TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2023
V/v: "*Xin ly hôn và nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Khương;**

2. Ông **Hà Ứng Cương**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lê Quốc Thắng**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 07 năm 2023, về việc " *Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Thị A**, sinh năm 1981

HKTT: Tổ 2, ấp A, xã B, huyện Ch, tỉnh K.

Chổ ở hiện nay: ấp B, xã N, huyện A, tỉnh K.

* Bị đơn: Ông **Võ Văn Ph**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp A, xã B, huyện Ch, tỉnh K.

(Các đương sự có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-7-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thị A trình bày: Vào năm 2009 được sự đồng ý của gia đình hai bên, bà và ông Võ Văn Ph thành lập gia đình với nhau trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ch, tỉnh K vào ngày 24-09-2010.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ cH sống hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, ông bà đã dằn xếp nhiều lần nhưng bất thành. Bên cạnh đó, ông Ph không lo làm ăn kiếm tiền để trang trải cuộc sống, phụ giúp gia đình và chăm lo cho con. Bà một mình đi làm kiếm tiền để chăm sóc, nuôi dưỡng con cái và chi tiêu tất cả trong gia đình. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng thời gian kéo dài đến nay ông Ph vẫn không thay đổi khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và bà không thể tiếp tục chung sống với ông Ph được nữa. Từ đó dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, sống không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay.

Nay bà A xét thấy tình cảm giữa bà và ông Ph đã hết, không thể hàn gắn lại được nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn Ph.

Trong thời gian chung sống, bà và ông Võ Văn Ph có 01 người con chung tên Võ Kim H, sinh ngày 13-6-2010, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay con do bà A nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Thị A có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Võ Văn Ph.

- Về con chung: Bà A yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Võ Kim H, sinh ngày 13- 6-2010 không yêu cầu ông Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn ông Võ Văn Ph trình bày: Ông và bà Thị A chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2009, ông bà tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 24-9-2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ch, K.

Ông bà chung sống với nhau thời gian đầu rất hạnh phúc, thời gian sau thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống mặc dù ông đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, vợ ông bà Thị A đã cùng con gái ông bà bỏ về nhà mẹ của bà A từ năm 2020, ông có đến nhà cha mẹ vợ kêu bà A về nhà để vợ chồng chung sống lại với nhau, nhưng bà A không đồng ý quay về nhà. Hai vợ chồng ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Nay vợ ông là bà Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn với bà Thị A vì còn thương vợ, thương con, do hoàn cảnh ông còn khó khăn.

Quá trình chung sống ông bà có với nhau 01 người con chung tên Võ Kim H, sinh ngày 13-6-2010, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay con do bà A nuôi dưỡng.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Võ Văn Ph có yêu cầu:

- Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với bà Thị A vì còn thương vợ, thương con, do hoàn cảnh khó khăn.

- Về con chung: Ông và bà Thị A có 01 con chung tên Võ Kim H, sinh ngày 13-6-2010, ông đồng ý giao con Võ Kim H, sinh ngày 13-6-2010 cho bà A chăm sóc nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con, ông phụ cấp theo khả năng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Thị A khởi kiện tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung với bị đơn ông Võ Văn Ph hộ khẩu thường trú tại tổ 2, ấp A, xã B, huyện Ch, tỉnh K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh K.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Thị A và ông Võ Văn Ph thành lập gia đình với nhau vào năm 2009 trên sơ sở hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại cơ quan

nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Thị A và ông Võ Văn Ph cùng xác nhận sau khi cưới thì ông bà sống hạnh phúc với nhau được một thời gian nhưng sau đó cuộc sống vợ chồng bà bắt đầu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay bất đồng ý kiến với nhau, theo bà A nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng chung quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bên cạnh đó ông Ph không lo làm ăn kiếm tiền để trang trải cuộc sống, phụ giúp gia đình và chăm lo cho con, từ khi sống chung đến nay bà A phải lao động vất vả chăm lo toàn bộ kinh tế trong gia đình. Hai bên đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay vấn đề này cũng được ông Võ Văn Ph thừa nhận, tuy nhiên ông Ph không đồng ý ly hôn vì ông cho rằng ông vẫn còn tình cảm với vợ nên xin hàn gắn để cùng nhau chăm sóc con đến khi trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Thị A và ông Võ Văn Ph đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ph để ổn định cuộc sống. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình:

"*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Mặt khác, tại các phiên hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay, Toà án đã kiên trì hoà giải nhằm động viên ông bà hàn gắn đoàn tụ nhưng không kết quả, bà A xác định hiện nay không còn tình cảm với ông Ph và vẫn cương quyết xin ly hôn. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thị A, xử cho bà Thị A được ly hôn với ông Võ Văn Ph là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: Bà Thị A và ông Võ Văn Ph xác nhận trong thời gian chung sống ông bà có 01 con chung tên Võ Kim H, sinh ngày 13-6-2010, hiện nay sống với bà A**.** Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thị A và ông Võ Văn Ph thống nhất thỏa thuận giao cháu Võ Kim H, sinh ngày 13-6-2010 cho bà A tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Võ Kim H cũng có nguyện vọng được sống với bà A theo biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 18-8-2023. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận giữa bà A và ông Ph phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu H nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích cho bà A về quyền yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi cháu H cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật, nhưng bà A xác định không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con và việc bà A không yêu cầu ông Ph phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Thị A và ông Võ Văn Ph xác nhận không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Thị A và ông Võ Văn Ph xác nhận không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Thị A là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Thị A và ông Võ Văn Ph.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bà Thị A và ông Võ Văn Ph giao con Võ Kim H, sinh ngày 13-6-2010 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của con), bà A không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Ông Võ Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trợ.

3. Về tài sản chung : Bà Thị A và ông Võ Văn Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Thị A và ông Võ Văn Ph xác nhận không có , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí: Bà Thị A phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng bà A được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000914 ngày 20 tháng 07 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K, bà A không phải nộp thêm.

6. *" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".*

7. Quyền kháng cáo: Bà Thị A và ông Võ Văn Ph có quyền đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi Nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hằng